TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 191/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 15 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 160/2024/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1970; căn cước số: 084070016699;

Nơi thường trú: Ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là: Anh **Trần Thanh P**, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long, đại diện theo ủy quyền.

- Bị đơn: Chị **Thạch Thị H1**, sinh năm 1972; căn cước số: 084172007401;

Nơi thường trú: Ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Nguyễn Văn Q,** sinh năm 1975;

2/ Chị **Lê Thị N,** sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Ông **Trần Văn B,** sinh năm 1954;

4/ Bà **Lê Thị D,** sinh năm 1954;

5/ Ông **Trần Văn H2,** sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn H và chị Thạch Thị H1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Thạch Thị H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Văn H3, sinh ngày 21/02/2008 cho chị Thạch Thị H1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu H3. Chị H1 không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn H đồng ý thanh toán cho chị Thạch Thị H1 số tiền chia tài sản chung là 296.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: Anh Trần Văn H và chị Thạch Thị H1 thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí thẩm định tại chỗ, chi phí định giá và lệ phí cung cấp thông tin là: 7.000.000 đồng nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ đã dự nộp và chi xong.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn H và chị Thạch Thị H1 mỗi người phải chịu là 75.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 296.500.000 đồng là: 7.412.000 đồng, anh H tự nguyện chịu là 3.706.000 đồng, chị H1 tự nguyện chịu là 3.706.000 đồng.

Anh Trần Văn H phải chịu tổng cộng là 3.781.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 4.050.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006523 ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Hoàn trả lại cho anh Trần Văn H số tiền chênh lệch là 269.000 đồng.

Chị Thạch Thị H1 phải chịu tổng cộng là 3.781.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 6.224.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006052 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Hoàn trả lại cho chị Thạch Thị H1 số tiền chênh lệch là 2.443.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 12 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 12 – Vĩnh Long;
- UBND xã Tập Ngãi (Chứng nhận kết hôn ngày 30/12/2002);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân